

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 155/2023/HS-ST
Ngày: 30/05/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V - NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Nữ Hạnh Dung

Các hội thẩm nhân dân: bà Trần Thị Hồng và bà Nguyễn Thị Mai Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Thư ký TAND TP.V

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Tùng - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 05 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 150/2023/HSST ngày 08 tháng 05 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 192/2023/QĐXXST - HS ngày 18 tháng 05 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Kim L**, Tên gọi khác: không; Sinh năm 1985 tại huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Giới tính: Nữ; Nơi ĐKKHKT: khối X, phường D, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở hiện nay: Căn hộ 1210, tòa A4, chung cư Handico 30, xã P, TP.V, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Kim B và bà Phạm Thị S; Anh, chị, em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Chồng: Tô Bá H – sinh năm 1980 (đã ly hôn); có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/12/2022 đến ngày 31/12/2022 được tại ngoại tại địa phương. Hiện bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Trần Việt H1 – sinh năm 1975

Trú tại: xóm 22, xã P, TP.V, tỉnh Nghệ An – vắng mặt

2. Anh Nguyễn Huy T – sinh năm 1981

Trú tại: khối L, phường N, TX.Cửa Lò, Nghệ An – vắng mặt

3. Anh Đậu Xuân H2 – sinh năm 1984

Trú tại: xóm 13, xã P, TP.V, tỉnh Nghệ An – vắng mặt

4. Anh Võ Duy V – sinh năm 1990

Trú tại: khối 3, phường B, TP.V, tỉnh Nghệ An – vắng mặt

5. Ông Hồ Sỹ T1 – sinh năm 1968

Trú tại: khối S, phường H, TP.V, Nghệ An – vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do háms lợi nên Nguyễn Thị Kim L đã thực hiện hành vi “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” để thu lợi bất chính. Quá trình cho vay, L thống nhất với những người vay sẽ cho vay bằng hình thức “tín chấp”, tiền lãi sẽ tính theo tháng và đóng theo tháng. Khi đến thời hạn thanh toán, L sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu vàng, số thuê bao 0946619999 để liên lạc nhắc nhở người vay tiền đóng tiền lãi. Người vay đóng tiền lãi hoặc thanh toán tiền gốc bằng hình thức đưa tiền mặt trực tiếp hoặc chuyển qua tài khoản số 0101006177777 mở tại ngân hàng Vietcombank mang tên NGUYEN THI KIM L hoặc qua tài khoản ngân hàng số 1015566777777 mở tại ngân hàng Viettinbank mang tên NGUYEN THI KIM L. Để giao dịch với những người vay và để theo dõi hàng ngày L có ghi chép vào cuốn sổ màu đỏ, hình chữ nhật.

Trong khoảng thời gian từ tháng 4/2021 đến tháng 5/2022, Nguyễn Thị Kim L đã cho 04 người vay tiền với mức lãi suất từ 3.500đồng/triệu/ngày đến 5.000đồng/triệu/ngày (Tương đương mức lãi suất 126%/năm đến 180%/năm), cụ thể như sau:

- Ngày 14/4/2021, do cần tiền để lo công việc cá nhân anh Trần Việt H1 đến chung cư Handico 30 (thuộc xã P, TP.V) gặp Nguyễn Thị Kim L vay số tiền 10.000.000 đồng. L đồng ý cho vay với mức lãi suất 5.000đồng/triệu/ngày (tương đương mức lãi suất 180%/năm), đến ngày 14 hàng tháng anh H1 phải trả số tiền lãi 1.500.000 đồng. Sau khi thoả thuận hình thức và lãi suất vay thì L viết giấy vay tiền để Hà ký tên và đưa tiền mặt cho H1. Anh H1 sử dụng số tài khoản ngân hàng Techcombank 19035069335011 mang tên TRAN VIET H1 để chuyển khoản cho L hoặc có lúc đưa tiền mặt để thanh toán tiền lãi cho L. Tính đến ngày 05/11/2022, anh H1 đã thanh toán tiền lãi cho L với tổng số tiền 28.500.000 đồng, còn tháng 12/2022 L và H1 đã thoả thuận thống nhất với nhau không thu tiền lãi của H1 đối với khoản vay này. Số tiền gốc 10.000.000 đồng H1 chưa thanh toán cho L.

Như vậy, đối với khoản vay này, Nguyễn Thị Kim L đã cho anh H1 vay 570 ngày và thu 28.500.000 đồng tiền lãi. Tuy nhiên, theo quy định L chỉ được thu tiền lãi không quá (20%/năm) là: 3.166.667 đồng. Số tiền thu quá quy định, thu lời bất chính là: 28.500.000đ - 3.166.667đ = 25.333.333 đồng.

- Ngày 29/4/2021, anh Trần Việt H1 tiếp tục đến chung cư Handico 30 gặp L vay tiếp số tiền 10.000.000 đồng, L đồng ý cho Hà vay với mức lãi suất

5.000đồng/triệu/ngày (tương đương mức lãi suất 180%/năm), vào ngày 29 hàng tháng, H1 phải trả số tiền lãi 1.500.000 đồng. Sau khi thoả thuận hình thức và lãi suất vay thì L viết giấy vay tiền để H1 ký tên và đưa tiền mặt cho H1. H1 sử dụng số tài khoản ngân hàng Techcombank số tài khoản 19035069335011 mang tên TRAN VIET H1 hoặc có lúc đưa tiền mặt để thanh toán tiền lãi cho L. Tính đến ngày 20/11/2022, anh H1 đã thanh toán cho L 28.500.000 đồng tiền lãi, còn tháng 12/2022, L và anh Hà đã thoả thuận thống nhất với nhau không thu tiền lãi của H1 khoản vay này. Tiền gốc 10.000.000 đồng Hà chưa thanh toán cho L.

Như vậy, đối với khoản vay này Nguyễn Thị Kim L đã cho anh H1 vay 570 ngày và đã thu tiền lãi là 28.500.000 đồng. Theo quy định, L chỉ được thu tiền lãi không quá (20%/năm) là: 3.166.667 đồng. Số tiền thu quá quy định, thu lợi bất chính là $28.500.000đ - 3.166.667đ = 25.333.333$ đồng.

- Ngày 05/05/2021, do cần tiền lo công việc cá nhân nên anh Nguyễn Huy T đến chung cư Handico 30 (xã P, thành phố V) gặp Nguyễn Thị Kim L vay số tiền 25.000.000 đồng. L đồng ý cho Toàn vay với mức lãi suất 5.000đồng/triệu/ngày (tương đương mức lãi suất 180%/năm), hàng tháng T phải trả số tiền lãi là 3.750.000 đồng. Sau khi thoả thuận hình thức và lãi suất vay thì L viết giấy vay tiền để T ký tên và đưa tiền mặt cho anh T (tiền lãi và tiền gốc anh T thanh toán bằng hình thức đưa tiền mặt trực tiếp cho L). Tính đến ngày 01/12/2021, anh T đã trả cho L số tiền gốc 25.000.000 đồng và tổng số tiền lãi là 26.250.000 đồng.

Như vậy, đối với khoản vay này, Nguyễn Thị Kim L đã cho anh T vay 210 ngày và thu 26.250.000 đồng tiền lãi. Tuy nhiên, theo quy định chỉ được phép thu không quá (20%/năm) là 2.916.667 đồng. Số tiền mà Nguyễn Thị Kim L thu quá quy định, thu lợi bất chính là: $26.250.000đ - 2.916.667đ = 23.333.333$ đồng.

- Ngày 25/05/2021, do cần tiền mua bảo hiểm nhân thọ nên anh Đậu Xuân H2 đến gặp Nguyễn Thị Kim L tại phòng quản lý chung cư Handico 30 (xã P, thành phố V) để vay số tiền 25.000.000 đồng với thời hạn 01 năm. L đồng ý cho anh H2 vay với mức lãi suất 5.000 đồng/triệu/ngày (tương đương mức lãi suất 180%/năm), hàng tháng H2 phải trả số tiền lãi là 3.750.000 đồng. Sau khi thoả thuận hình thức và lãi suất vay, L viết giấy vay tiền để anh H2 ký tên và đưa tiền mặt cho anh H2. Anh H2 sử dụng tài khoản ngân hàng BIDV số tài khoản 51810000308293 và tài khoản ngân hàng VIB số tài khoản 184686868 đều mang tên ĐAU XUAN H2 để giao dịch hoặc có khi đưa tiền mặt để thanh toán tiền lãi và tiền gốc vay cho L. Tính đến ngày 20/5/2022, anh H2 đã trả cho L số tiền gốc là 22.000.000 đồng, tổng số tiền lãi là 45.000.000 đồng và nợ 3.000.000 đồng tiền gốc (Số tiền này L không thu tiền lãi). Số tiền gốc 3.000.000 đồng đến tháng 7/2022, anh H2 đã thanh toán cho L.

Như vậy, đối khoản vay này Nguyễn Thị Kim L đã cho anh H2 vay 12 tháng và thu 45.000.000 đồng tiền lãi. Tuy nhiên, theo quy định chỉ được phép thu không quá (20%/năm) là: 5.000.000 đồng. Số tiền mà Nguyễn Thị Kim L thu lợi bất chính là: 45.000.000đ - 5.000.000đ = 40.000.000 đồng.

- Ngày 12/5/2022, do cần tiền để sửa chữa nhà hàng L nên anh Võ Duy V nhờ anh Hồ Sỹ T1 đến gặp L tại chung cư Handico 30 (xã P, thành phố V) vay hộ cho anh V số tiền 100.000.000 đồng. L đồng ý và đưa ra mức lãi suất vay 3.500đồng/triệu/ngày (tương đương mức lãi suất 126%/năm), hàng tháng phải trả số tiền lãi cho L là 10.500.000 đồng. Sau khi thoả thuận thống nhất xong thì L có viết một giấy vay tiền để anh T1 ký tên, giấy vay tiền do L giữ. Sau khi vay được tiền thì anh T1 về đưa tiền cho Việt. Việt sử dụng tài khoản ngân hàng BIDV số 51010002593761 mang tên VO DUY V chuyển khoản đến tài khoản 101556677777 mang tên NGUYEN THI KIM L để thanh toán tiền lãi hàng tháng và trả tiền gốc cho L. Tính đến ngày 27/10/2022, anh V đã trả số tiền gốc cho L là 100.000.000 đồng và tổng số tiền lãi là 57.750.000 đồng.

Như vậy, với khoản vay này, Nguyễn Thị Kim L đã cho anh T1 vay 165 ngày và thu 57.750.000 đồng tiền lãi. Tuy nhiên, theo quy định L chỉ được phép thu (20%/năm) là: 9.166.667 đồng. Thu quá quy định và thu lời bất chính là: 57.750.000đ - 9.166.667đ = 48.583.333 đồng.

Ngày 26/12/2022 và 27/12/2022, anh Hồ Sỹ T1, Đậu Xuân H2, Nguyễn Huy T và anh Trần Việt H1 đến cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nghệ An tố cáo Nguyễn Thị Kim L về hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Hồi 9 giờ ngày 28/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp chỗ ở tại Căn hộ 1210, toà A4, chung cư Handico 30, xã P, thành phố V đối với Nguyễn Thị Kim L.

Vật chứng vụ án gồm:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu vàng;
- 01 quyển sổ kích thước 15x20cm, bìa màu đỏ, được đánh số thứ tự từ 1 đến số 169 đã qua sử dụng; 01 sổ hộ khẩu phô tô mang tên Hồ Sỹ T1 được đánh số thứ tự 5 đến 8; 01 tờ giấy ghi nội dung thu tiền được đánh số thứ tự số 2 và 02 tờ giấy phô tô chứng minh thư mang tên Hồ Sỹ T1 và Lê Thị Hồng G được đánh số thứ tự 3,4;

Cáo trạng số 173/CT-VKS-TPV ngày 08/05/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố Nguyễn Thị Kim L về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 2 Điều 201; điểm b, s khoản 1, khoản 2

Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 65 BLHS xử phạt Nguyễn Thị Kim L từ 07 – 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 – 18 tháng. Ngoài ra, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật và đề nghị truy thu sung ngân sách Nhà nước số tiền Nguyễn Thị Kim L sử dụng làm công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội (bao gồm tiền gốc cho vay đã thu hồi và số tiền lãi tương ứng mức lãi suất 20% theo quy định của Bộ luật Dân sự) là: 150.000.000 đồng + 23.416.668 đồng = 173.416.668 đồng; đề nghị truy thu sung ngân sách Nhà nước số tiền gốc người vay (người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án) chưa trả cho Nguyễn Thị Kim L là 20.000.000 đồng; đối với số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất trên 20%/năm Nguyễn Thị Kim L đã thu tổng cộng là 162.583.332 đồng, bị cáo đã hoàn trả đầy đủ cho những người vay nên không cần phải truy thu.

Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Trong quá trình điều tra, truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên đã được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều vắng mặt. Xét thấy trong quá trình điều tra những người này đã có lời khai đầy đủ nên sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292 BLTTHS, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án là đúng quy định.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với không gian, thời gian, biên bản kiểm tra, vật chứng thu giữ, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ được công khai và tranh tụng tại phiên tòa, đủ cơ sở để kết luận: Trong thời gian từ ngày 14/4/2021 đến ngày 12/5/2022, trên địa bàn thành

phổ V, tỉnh Nghệ An, Nguyễn Thị Kim L đã cho anh Võ Duy V, Đậu Xuân H2, Nguyễn Huy T, Trần Việt H1 vay với tổng số tiền là 170.000.000 đồng với lãi suất giao động từ 3.000 đồng - 5.000 đồng/triệu/ngày, tương đương với 126% đến 180%/năm (cao gấp 5 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định của Bộ luật dân sự), thu lời bất chính 162.583.332 đồng. Do đó, hành vi mà bị cáo Nguyễn Thị Kim L thực hiện đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” được quy định tại khoản 2 Điều 201 BLHS như cáo trạng mà Viện kiểm sát quy kết là đúng người, đúng tội.

[2.2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý tài chính, tiền tệ của Nhà nước; gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo có đủ nhận thức để biết được mức lãi suất giới hạn được quy định tại Điều 468 BLDS khi thực hiện các giao dịch dân sự nhưng vì háo lợi nên đã bất chấp quy định của pháp luật, lợi dụng nhu cầu cần vay vốn của người dân để cho họ vay với mức lãi suất cao từ 3.000 đồng - 5.000 đồng/triệu/ngày (tương đương 126% đến 180%/năm); gấp 5 lần mức lãi suất giới hạn quy định tại Điều 468 BLDS bằng hình thức vay đơn giản. Bị cáo phạm tội nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Do đó, cần phải xử lý nghiêm theo quy định.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã tự nguyện hoàn trả toàn bộ số tiền thu lợi bất chính cho những người vay (người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án) để khắc phục hậu quả, những người này cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; ông bà nội của bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất và hạng nhì nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét thấy, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nhưng các lần phạm tội đều là tội phạm ít nghiêm trọng; có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần áp dụng Điều 65 BLHS, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, để bị cáo thấy khoan hồng của pháp luật mà cải tạo, sửa chữa như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[2.3] Về các biện pháp tư pháp:

- Đối với số tiền gốc Nguyễn Thị Kim L cho vay đã thu hồi và số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất (20%/năm) theo quy định của Bộ luật Dân sự là: 150.000.000 đồng + 23.416.668 đồng = 173.416.668 đồng là phương tiện

phạm tội và khoản tiền phát sinh từ tội phạm nên cần truy thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất trên 20%/năm là khoản tiền mà Nguyễn Thị Kim L thu lợi bất chính từ người vay, tổng cộng là 162.583.332 đồng. Xét thấy, những người vay không sử dụng tiền vay vào mục đích bất hợp pháp; sau khi phạm tội bị cáo đã hoàn trả đầy đủ cho những người vay nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với số tiền gốc mà anh Trần Việt H1 chưa trả cho Nguyễn Thị Kim L là 20.000.000 đồng thì cần truy thu từ anh Trần Việt H1 để sung ngân sách Nhà nước.

[2.4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu vàng thu giữ của Nguyễn Thị Kim L là công cụ phạm tội nên căn cứ khoản 1 điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS tịch thu hóa giá nộp Ngân sách Nhà nước.

- Đối với các vật chứng gồm: 01 quyển sổ kích thước 15x20cm, bìa màu đỏ, được đánh số thứ tự từ 1 đến số 169 đã qua sử dụng; 01 sổ hộ khẩu phô tô mang tên Hồ Sỹ T1 được đánh số thứ tự 5 đến 8; 01 tờ giấy ghi nội dung thu tiền được đánh số thứ tự số 2 và 02 tờ giấy phô tô chứng minh thư mang tên Hồ Sỹ T1 và Lê Thị Hồng Gấm được đánh số thứ tự 3,4. Tất cả các giấy tờ này đều là tài liệu chứng cứ nên cần tịch thu, lưu vào hồ sơ vụ án.

[2.6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Kim L chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim L phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 65 BLHS xử phạt Nguyễn Thị Kim L 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/05/2023.

Giao bị cáo cho UBND xã P, TP.V, tỉnh Nghệ An nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách của án treo, nếu bị cáo Nguyễn Thị Kim L cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về các biện pháp tư pháp:

- Truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền Nguyễn Thị Kim L sử dụng làm công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội (bao gồm tiền gốc cho vay đã thu hồi và số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất (20%/năm) theo quy định của Bộ luật Dân sự) là: 150.000.000 đồng + 23.416.668 đồng = 173.416.668 đồng (Một trăm bảy mươi ba triệu bốn trăm mười sáu nghìn sáu trăm sáu mươi tám đồng).

- Truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền gốc mà người vay (anh Trần Việt H1) chưa trả cho Nguyễn Thị Kim L là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng)

[3] Về vật chứng: Lưu hồ sơ vụ án đối với các vật chứng gồm: 01 quyển sổ kích thước 15x20cm, bìa màu đỏ đã qua sử dụng; 01 sổ hộ khẩu phô tô mang tên Hồ Sỹ T1; 01 tờ giấy ghi nội dung thu tiền và 02 tờ giấy phô tô chứng minh thư mang tên Hồ Sỹ T1 và Lê Thị Hồng G.

Căn cứ khoản 1 điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS tịch thu hóa giá nộp Ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu vàng thu giữ của Nguyễn Thị Kim L (Số vật chứng này hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V theo Phiếu nhập kho số NK 2023/174 ngày 26/05/2023).

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án buộc Nguyễn Thị Kim L phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

[5] Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND TP.V
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Chi cục THADS TP.V
- Công an thành phố V
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An
- Bị cáo
- Lưu HS

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hồ Nữ Hạnh Dung